

Số: 144/2025/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 27 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 589/2024/TLST-HN ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con và giải quyết nợ chung*” giữa:

Nguyên đơn: Anh Cao Văn N, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khóm G, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng N2 Chi nhánh huyện C.

Địa chỉ số: 270 - Khóm C, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

+ Ngân hàng chính sách xã hội huyện C

Địa chỉ số: Khóm C, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 33, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Cao Văn N với bà Trần Thị P

2. Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn N với bà Trần Thị P tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con tên Cao Hoàng N1, sinh ngày 06/6/2003 đã trưởng thành không có nhược điểm về thể chất và Cao Hoàng Đ, sinh ngày 29/9/2007 có nguyện vọng được tiếp tục sống chung anh N. Sau khi ly hôn anh Cao Văn N với chị Trần Thị P tự nguyện thoả thuận thống nhất cho anh N được quyền trực tiếp nuôi con Cao Hoàng Đ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Toà án giải thích về quyền lợi và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nhưng anh N chưa yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị P được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Anh Cao Văn N tự nguyện giao cho chị Trần Thị P công sức tôn tạo tài sản của cha mẹ ông N để lại bằng số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) trong thời hạn từ ngày hoà giải đến ngày 30/5/2025, chị Trần Thị P tự nguyện thoả thuận thống nhất nhận số tiền trên. Anh Cao Văn N và chị Trần Thị P xác định tài sản chung do vợ chồng tạo lập không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh Cao Văn N và chị Trần Thị P tự nguyện thoả thuận thống nhất giao anh Cao Văn N có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng N2 Chi nhánh huyện C, tỉnh Trà Vinh và nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện C. Do Ngân hàng N2 Chi nhánh huyện C, tỉnh Trà Vinh và Ngân hàng chính sách xã hội huyện C chưa yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Trường hợp sau khi ly hôn có phát sinh về số nợ trên thì các bên được quyền yêu cầu trong vụ kiện khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Cao Văn N và chị Trần Thị P tự nguyện thoả thuận mỗi người nộp 1.825.000 đồng (Một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng), phần của anh N được trừ vào số tiền tạm ứng án phí của anh N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tiền số 0005028 ngày 17/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long, số tiền còn thiếu anh N tiếp tục nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Càng Long;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Huỳnh Liêm